

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS- ST
Ngày: 31- 8- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Quý Đông

Ông Trần Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST- HS, ngày 04/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN T - sinh ngày 01 tháng 11 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn NC, thị trấn TT, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ngh sinh năm 1953 và bà Đào Thị Th sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Tại Bản án số 39/2006/HSST, ngày 29/8/2006 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 11/2006/HS- ST ngày 28/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2006, được trừ 25 ngày tạm giam tại Bản án số 11/2006/HS- ST ngày 28/02/2006.

- Tại Bản án số 41/2012/HSST, ngày 15/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000đ. Ngày 13/9/2013 Lê Văn T chấp hành xong hình phạt tiền và án phí, ngày 18/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Tại Bản án số 11/2006/HS- ST, ngày 28/02/2006 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

1. PHẠM HÙNG C- sinh ngày 05 tháng 6 năm 1967 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Phạm Văn C, C chốt; nơi cư trú: Khu TC, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc Tr và bà Nguyễn Thị D (đều đã chết); vợ: Đã ly hôn; có 02 con: Lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án:

- Tại Bản án số 50/HSST, ngày 18/9/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”.

- Tại Bản án số 26/HSST, ngày 23/9/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 50/HSST, ngày 18/9/1996, Phạm Hùng C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 08 tháng 17 ngày tù.

- Tại Bản án số 13/2007/HSST, ngày 25/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 31/2012/HSST, ngày 18/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 14/01/2020 Phạm Hùng C chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Năm 2011 bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng nhưng Phạm Hùng C trốn, không chấp hành.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Lê Thị T2- sinh năm 1995

Trú tại: Thôn NM, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh X- sinh năm 1965

Trú tại: Khu 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc T1- sinh năm 1985

Trú tại: Khu 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 20 phút ngày 24/02/2020, tại khu T. Th, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Hùng C sinh năm 1967, ở xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tạm giữ: 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng mảnh nilon

màu đen, quần dây chun màu vàng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. C khai chất bột, cục màu trắng đó là Heroine, C tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Cùng đi với C có Nguyễn Ngọc T1 sinh năm 1985, ở xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hùng C khai nhận số ma túy trên C mua của Lê Văn T sinh năm 1987 ở thôn NC, thị trấn TT, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 2.000.000đ.

Căn cứ lời khai của Phạm Hùng C, ngày 25/02/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ triệu tập Lê Văn T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen, quần dây chun màu vàng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. T khai số chất bột cục màu trắng đó là Heroine, T tàng trữ mục đích để bán cho người khác và thừa nhận ngày 24/02/2020, tại xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, T đã bán 01 gói Heroine cho Phạm Hùng C, thu 2.000.000đ, phù hợp với lời khai của C.

Ngày 26/02/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hùng C tại khu TC, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tạm giữ hai đoạn ống nhựa, đều màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. C khai số chất bột cục màu trắng trong hai đoạn ống nhựa trên là Heroine, C tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày 26/02/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại thôn NC, thị trấn TT, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét phát hiện em gái ruột của Lê Văn T là chị Lê Thị T2 sinh năm 1995, ở xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tự ý đi vào hiện trường khám xét. Cơ quan điều tra nghi ngờ chị T2 giấu đồ vật trong người nên đã yêu cầu kiểm tra thân thể nhưng chị T2 không hợp tác. Sau đó chị T2 tự lấy trong người ra 01 vỏ hộp sữa tươi, nhãn hiệu “Cô gái Hà Lan” rồi đặt lên chiếc giường kê ở phòng khách. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong vỏ hộp sữa tươi này chứa: 01 vỏ bánh Tipo màu vàng; 02 coóng thủy tinh; 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng; 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng đục, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. Toàn bộ số đồ vật này đều được thu giữ và niêm phong đúng theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon màu trắng, có khuy bấm màu đỏ là ma túy đá; chất bột, cục màu trắng chứa trong gói nhỏ, gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng và chứa trong gói nhỏ, gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng đục đều là Heroine, T tàng trữ mục đích để bán cho người khác.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen, quần dây chun màu vàng, thu giữ của Phạm Hùng C ngày 24/02/2020 và chất bột, cục màu trắng chứa trong hai đoạn ống nhựa, đều màu trắng, được hàn kín hai đầu, thu giữ tại nơi ở của Phạm Hùng C ngày 26/02/2020. Tại bản kết

luận giám định số 290/KLGĐ ngày 27/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định thu giữ của Phạm Hùng C là ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,631 gam.

Tại bản kết luận giám định số 292/KLGĐ ngày 04/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Hùng C là ma túy, có khối lượng 0,151 gam, loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, Số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Ngày 27/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Hùng C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột cục màu trắng gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen, quần dây chun màu vàng do Lê Văn T giao nộp; chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm, có viền màu đỏ (bì số 01); chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu trắng và màu trắng đục (bì số 02) thu giữ của chị Lê Thị T2.

Tại bản kết luận giám định số 291/KLGĐ ngày 28/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu chất bột cục màu trắng gửi đến giám định thu giữ của Lê Văn T là ma túy; có khối lượng là: 1,016 gam, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 293/KLGĐ ngày 05/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm, có viền màu đỏ, được niêm phong trong bì số 01, bì ghi vật chứng thu giữ của Lê Thị T2 là ma túy, có khối lượng 0,029 gam, loại Methamphetamine.

Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng, được niêm phong trong bì số 02, bì ghi vật chứng thu giữ của Lê Thị T2 gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,038 gam, loại Heroine.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

** Heroine nằm trong Danh mục I, Số thứ tự 09 và Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Ngày 27/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 28/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định nhập vụ án hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra chung theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Phạm Hùng C và Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy của mình, cụ thể như sau:

Năm 2012, Phạm Hùng C và Lê Văn T cùng chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an nên quen biết nhau. Sau khi chấp hành án xong, trở về địa phương, C biết T có Heroine bán nên xin số điện thoại để liên lạc.

Khoảng 09 giờ ngày 24/02/2020, Phạm Hùng C dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 lắp sim số 0338.253.xxx của mình gọi đến số điện thoại 0366.390.xxx của T, hỏi mua 2.000.000đ ma túy loại Heroine. T đồng ý và hẹn C đến huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để giao nhận.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C nhờ Nguyễn Ngọc T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BODY, màu đỏ - xám, biển số 19S1-5xxx của mẹ đẻ T1 là bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1965, ở xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, chở C đến huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến ngã ba L, thuộc xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì C gọi điện cho T thông báo đã đến điểm hẹn. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 19L6 - 27xx của em gái là chị Lê Thị T2, mang theo 01 gói ma túy loại Heroine, gói bằng mảnh nilon màu đen, quần dây chun màu vàng, đi từ nhà đến gặp C. Tại đây, C đưa cho T 2.000.000đ; T cầm tiền rồi đưa cho C gói Heroine. Số ma túy này C cất trong người rồi cùng T1 đi về, đến khu T. Th, thị trấn Đ, huyện Đ thì Công an huyện Đ kiểm tra và thu giữ như đã nêu trên.

Sau khi làm việc tại Công an huyện Đ xong, C về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 25/02/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C tiếp tục gọi điện thoại đến số điện thoại 0366.390.xxx của T, hỏi mua Heroine để sử dụng. T đồng ý, hẹn C đến huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để giao nhận. Trong lúc T cất giấu Heroine gói trong mảnh nilon màu đen, quần dây chun màu vàng, chờ để bán cho C thì bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ triệu tập nên đã tự giao nộp gói Heroine nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Đối với 0,151 gam Heroine thu giữ tại nơi ở của Phạm Hùng C, C khai đã mua của Lê Văn T trong hai ngày 18/02 và 21/02/2020 mục đích để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, Lê Văn T không thừa nhận.

Về nguồn gốc của toàn bộ các chất ma túy đã bán cho Phạm Hùng C ngày 24/2/2020, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra ngày 25/02/2020, đã bị thu giữ khi khám xét chỗ ở ngày 26/02/2020, Lê Văn T khai: T đã mua của một nam giới tên là T3, thường gọi là “T3 Bò”, khoảng 35 tuổi, không rõ địa chỉ tại khu vực chợ TT, thuộc thị trấn TT, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen, xung quanh quần dây chun màu vàng và ma túy đá (Methamphetamine) đựng trong 01 túi nilon màu trắng, có

khuy bấm màu đỏ, với giá 1.000.000đ. T đem gói Heroine và ma túy đá này về nhà, lấy một phần nhỏ Heroine sử dụng. Số Heroine còn lại, T chia làm 04 gói nhỏ. Trong đó, ngày 24/02/2020, T bán cho C 01 gói; ngày 25/02/2020, T đem theo 01 gói mục đích để bán cho Phạm Hùng C thì bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ triệu tập, T đã giao nộp gói Heroine này cho Cơ quan điều tra. Toàn bộ số Heroine còn lại, T giấu trong vỏ hộp sữa “Cô gái Hà Lan” cùng 01 túi nilon vỏ bánh Tipo màu vàng, 02 coóng thủy tinh, 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm màu đỏ, bên trong chứa 0,029 gam ma túy đá (Methamphetamine), để tại phòng khách nhà mình mục đích để bán cho người khác. Ngày 26/02/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ khám xét nơi ở của T đã thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT- VKSDH ngày 02/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố Phạm Hùng C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng truy tố.

Phát biểu luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 27/02/2020.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hùng C (Tên gọi khác: Phạm Văn C, C chột) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Hùng C từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 27/02/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ các chất ma túy được hoàn trả sau khi giám định, đựng trong 04 bì niêm phong số: 290, 291, 292, 293 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ.

+ Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đã cũ, số IMEI: 351672055132915 thu giữ của Phạm Hùng C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, đã cũ, số IMEI: 354493096277594 thu giữ của Lê Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại: Sim số 0338.253.xxx của Phạm Hùng C; sim số 0366.390.xxx của Lê Văn T; 02 coóng thuty tinh, 01 vỏ hộp sữa cô gái Hà Lan, 01 vỏ bánh Típo thu giữ của chị Lê Thị T2.

+ Trả lại cho chị Lê Thị T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 19L6- 27xx, số khung: 5P110768xx, số máy: P1109Y0768xx.

+ Truy thu của Lê Văn T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Xác nhận: Ngày 05/6/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoàn Hùng đã trả cho bà Nguyễn Thị Thanh X 01 xe mô tô nhãn hiệu BODY màu đỏ - xám, biển số 19S1- 5xxx.

- Về án phí: Buộc Lê Văn T, Phạm Hùng C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Các bị cáo: Phạm Hùng C, Lê Văn T không tranh luận, không bào chữa.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Lê Văn T: Bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về xã hội.

- Bị cáo Phạm Hùng C: Xin quý Tòa giảm nhẹ để bị cáo còn có cơ hội được trở về xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Phạm Hùng C và Lê Văn T đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra khác, vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/02/2020, tại khu hành chính T. Th, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Phạm Hùng C bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản do có hành vi tàng trữ 1,631 gam chất ma túy loại Heroine; ngày 26/02/2020, khi Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hùng C tại xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, phát hiện bị cáo đang tàng trữ

tại nhà 0,151 gam ma túy loại Heroine. Tổng số ma túy Phạm Hùng C tàng trữ là 1,782 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Nguồn gốc 1,631 gam ma túy loại Heroine Phạm Hùng C tàng trữ là mua của Lê Văn T vào ngày 24/02/2020, tại ngã ba L, thuộc xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 2.000.000đ.

Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Hùng C như đã nêu trên, ngày 25/02/2020, Lê Văn T còn có hành vi tàng trữ 1,016 gam Heroine trong người nhằm mục đích tiếp tục bán cho Phạm Hùng C, nhưng chưa kịp bán thì bị triệu tập đến Công an huyện Đoan Hùng làm việc, T đã tự giác giao nộp gói Heroine này. Ngày 26/02/2020, khi Cơ quan CĐT- điều tra- Công an huyện Đoan Hùng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại thị trấn TT, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, phát hiện bị cáo đang tàng trữ tại nhà 0,029 gam Methamphetamine và 0,038 gam Heroine nhằm mục đích bán cho người khác.

Đối với 0,151 gam Heroine thu giữ tại nơi ở của Phạm Hùng C, quá trình điều tra C khai đã mua của Lê Văn T trong hai ngày 18/2 và 21/2/2020 mục đích để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên Lê Văn T không thừa nhận nội dung này. Ngoài lời khai của Phạm Hùng C, không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, nên không đủ cơ sở kết luận Lê Văn T có hành vi bán 0,151 gam Heroine cho Phạm Hùng C ngày 18/02 và 21/02/2020.

[3] Lê Văn T đã bán trái phép chất ma túy, đồng thời còn tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán cho người khác. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy hành vi của Lê Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

q)Tái phạm nguy hiểm.”

[4] Phạm Hùng C 02 lần có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy hành vi của Phạm Hùng C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a).....

o) Tái phạm nguy hiểm.”

[4] Lê Văn T và Phạm Hùng C đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội, trong đó có tội liên quan đến ma túy, bị kết án phạt tù thời gian dài, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù chỉ được một, hai tháng lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo không chịu sửa chữa sai lầm và khó cải tạo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Khi lượng hình có xem xét Phạm Hùng C và Lê Văn T đều được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với Lê Văn T và Phạm Hùng C là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đều quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do Phạm Hùng C và Lê Văn T đều không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt và đã bị xử phạt tù thời gian dài, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo .

[6] Quá trình điều tra không làm rõ được người nam giới mà Lê Văn T khai tên là T3 đã bán trái phép chất ma túy cho T là ai, ở đâu. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[7] Anh Nguyễn Ngọc T1 là người đã chở Phạm Hùng C đi đến xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 24/02/2020. Tuy nhiên anh T1 không biết C đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T1 là phù hợp.

[8] Chị Lê Thị T2 có hành vi tàng trữ trái phép 0,029 gam Methamphetamine và 0,038 gam Heroine mục đích che giấu giúp Lê Văn T. Do hàm lượng ma túy không đủ để cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đ trích sao hồ sơ liên quan, chuyển đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Các bì niêm phong chứa mẫu vật (chất ma túy) do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, đã cũ thu giữ của Phạm Hùng C; 01 điện thoại di

động, nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, đã cũ, thu giữ của Lê Văn T, do các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy.

- 02 sim điện thoại: Sim số 0338.253.xxx của Phạm Hùng C và sim số 0366.390.xxx của Lê Văn T không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền Lê Văn T thu được do bán ma túy cho Phạm Hùng C là 2.000.000đ cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Các vật chứng còn lại gồm: 02 coóng thủy tinh; 01 vỏ hộp sữa cô gái Hà Lan; 01 vỏ bánh Tipo đều không có giá trị, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình điều tra tạm giữ của anh Nguyễn Ngọc T1 01 xe mô tô nhãn hiệu BODY màu đỏ - xám, biển số 19S1-5xxx. Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh X là mẹ đẻ của anh T1; hai người này không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Hùng C. Vì vậy, ngày 05/6/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã trả chiếc xe này cho bà X, cần xác nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo: Phạm Hùng C, Lê Văn T bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố:

+ Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Phạm Hùng C (Tên gọi khác: Phạm Văn C, C chốt) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 27/02/2020.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Hùng C 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 27/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Văn T, Phạm Hùng C .

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ các chất ma túy cùng bao gói được hoàn trả sau khi giám định, chứa trong 04 bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ, cụ thể gồm:

+ 1,541 gam chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong số 290/KLGD;

+ 0,061 gam chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong số 292/KLGD;

+ 0,354 gam chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong số 291/KLGD;

+ 0,013 chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,020 gam chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong số 293/KLGD.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã cũ, số IMEI: 351672055132915 thu giữ của Phạm Hùng C; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã cũ, số IMEI: 354493096277594 thu giữ của Lê Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại: Sim số 0338.253.xxx của Phạm Hùng C; sim số 0366.390.xxx của Lê Văn T; 02 coóng thụy tinh, 01 vỏ hộp sữa cô gái Hà Lan, 01 vỏ bánh Tipo thu giữ của chị Lê Thị T2.

- Trả lại cho chị Lê Thị T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 19L6 - 27xx, số khung: 5P110768xx, số máy: P1109Y0768xx.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- Truy thu của Lê Văn T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xác nhận: Ngày 05/6/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã trả cho bà Nguyễn Thị Thanh X 01 xe mô tô nhãn hiệu BODY màu đỏ - xám, biển số 19S1-5xxx.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Lê Văn T, Phạm Hùng C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh PT;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã P;
- UBND thị trấn TT;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

